

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/12/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Ông Đào Duy Chuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 316/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn H – Sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện H, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2023, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lương Văn H trình bày:

Anh H và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/7/2013. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H không chăm lo đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Từ tháng 10/2022 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Văn Mạnh H, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Lương Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/01/2016. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người được trực tiếp nuôi một con chung, nếu chị H tha thiết xin nuôi cả hai con, anh H cũng đồng ý và xin được cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh H kết hôn tự nguyện và được UBND xã Th, huyện H cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế gia đình, bên cạnh đó gia đình anh H thường xuyên chửi bới, gây áp lực và đánh đập chị H làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị H, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì các con còn nhỏ nên chị H không đồng ý ly hôn mà mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lường Văn Mạnh H, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Lường Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/01/2016. Nếu phải ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/11/2023, anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị H, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ. Về con chung: Nếu phải ly hôn, anh H và chị H thống nhất giao cả hai cháu Lường Văn Mạnh H và Lường Nguyễn Hoàng L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.800.000đ/cháu/tháng. Về tài sản và công nợ, anh chị ko yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2023, các cháu Lường Văn Mạnh H và Lường Nguyễn Hoàng L đều có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại địa phương xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lường Văn H có đăng ký kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện H. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Giữa anh H và chị H có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm được. Tuy nhiên, từ khoảng cuối năm 2022, giữa anh H và chị H xảy ra xô xát, sau đó giữa gia đình anh H và chị H có xảy ra va chạm, chính quyền thôn, xã có đến hòa giải nhưng không chấm dứt được mâu thuẫn. Anh H làm nghề lái tàu biển, công việc ổn định, thường đi một tháng lại về nghỉ 5 đến 7 ngày lại đi tiếp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lường Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con: Anh H và chị H đã thống nhất thỏa thuận: giao cả hai cháu Lường Văn Mạnh H và Lường Nguyễn Hoàng L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 1.800.000đ/cháu/tháng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Về thời gian cấp dưỡng, tính từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Lường Văn Mạnh H và cháu Lường Nguyễn Hoàng L đủ 18 tuổi. Về án phí: Đề nghị buộc anh

Lường Văn H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Lường Văn H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - chị H có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.*

Nguyên đơn – anh Lường Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 27/11/2023, bị đơn – chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do, Tòa án hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa đến chị H. **Tại phiên tòa lần thứ hai, chị H vắng mặt không có lý do.**

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng anh H, chị H là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân:* Anh Lường Văn H và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến khoảng năm 2021 - 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù thời gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh chị đưa ra là khác nhau, nhưng cả anh H và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nặng nề, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị H.

[2.2]. *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lường Văn Mạnh H, sinh ngày 14/4/2014 và cháu Lường Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/01/2016. Cả anh H và chị H đều thống nhất giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.800.000đ/cháu/tháng là phù hợp nên cần chấp nhận, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Huy, cháu Linh đủ 18 tuổi.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ:* Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí:* Nguyên đơn anh Lường Văn H phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Anh Lường Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. *Về con chung*: Giao cả hai cháu Lường Văn Mạnh H, sinh ngày 14/4/2014 và Lường Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*)/tháng/cháu (Hai cháu là 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*)/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu H, cháu L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. *Về án phí*: Anh Lường Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/**2021/0011741** ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Th, huyện H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân